DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3297 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *29* ***tháng*** *10* ***năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Tổ Quản lý chất lượng – Phòng Kỹ thuật**
Laboratory:	***Quality Management Section - Technical Department***
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	**Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ**
Organization:	***Phumy Water Supply Joint Stock Company***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1368**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Hóa**
Field:	***Chemical***
Người quản lý:	**Nguyễn Tấn Thâu**
Laboratory manager:	***Nguyen Tan Thau***
Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:*	**Kể từ ngày** *29* / *10* **/2026 đến ngày 08/09/2029**
Địa chỉ/ *Address*:	**Số 02 đường Độc Lập, khu phố Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh** ***No. 02 Doc Lap Street, Tan Ngoc Quarter, Phu My Ward, Ho Chi Minh City***
Địa điểm/ *Location:*	**Số 02 đường Độc Lập, khu phố Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh.** ***No. 02 Doc Lap Street, Tan Ngoc Quarter, Phu My Ward, Ho Chi Minh City***
Điện thoại/ *Tel*:	***0254.3876676***
Email:	**capnuocphumy@pmw.vn**
Website:	https://www.pmw.vn/

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1368

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Nước sạch** ***Domestic water***	Xác định độ màu Phương pháp *Determination of colour* *method C*	5 mg/L Pt	TCVN 6185:2015
2.	**Nước sạch, nước dưới đất** ***Domestic water, ground water***	Xác định pH *Determination of pH value*	2 ~ 12	TCVN 6492:2011
3.		Xác định tổng Canxi và Magie Phương pháp chuẩn độ *Determination of the total calcium and magnesium content* *Titration method*	5,0 mg/L	TCVN 6224:1996
4.		Xác định chỉ số permanganate ($KMnO_4$) *Determination of $KMnO_4$ index*	0,8 mg O_2/L	TCVN 6186:1996
5.		Xác định hàm lượng Clorua Phương pháp chuẩn độ *Determination of Chloride content* *Titration method*	5,0 mg/L	TCVN 6194:1996
6.		Xác định hàm lượng Fe tổng số Phương pháp quang phổ - sử dụng máy Hach DR3900 *Determination of total Iron content* *Spectrophotometry method use HACH DR3900*	0,1 mg/L	HACH method 8008
7.		Xác định hàm lượng Mn tổng số Phương pháp quang phổ - sử dụng máy Hach DR3900 *Determination of total Manganese content* *Spectrophotometry method use HACH DR3900*	0,03 mg/L	HACH method 8149
8.		Xác định độ đục Phương pháp sử dụng máy Hach TU 5200 *Determination of turbidity* *Method using HACH TU5200*	0,1 NTU	HACH method 10258

Chú thích ***/Note:***

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnamese Standard*
- Hach: phương pháp của nhà sản xuất thiết bị/ *Manufacture's method*

Trường hợp Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận

đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Phumy Water Supply Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*